

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HSST
Ngày: 09-4-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 và ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST- HS ngày 25/02/2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị L (tên gọi khác: H), sinh năm 1979 tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKNKTT: Số 100, đường số 400, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 110 A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ N và bà Bùi Thị Đ (đã chết); có chồng nhưng đã L hôn và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2020 và tạm giam cho đến nay.

2/ Lê Thị H (tên gọi khác: N), sinh năm 1993 tại tỉnh An Giang; nơi ĐKNKTT: Ấp 2, xã Vĩnh X, thị xã T, tỉnh An Giang; tạm trú: Số nhà 35A/1, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; có chồng và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2020 và tạm giam cho đến nay.

3/ Nguyễn Trung H (tên gọi khác: T), sinh năm 1986; tại tỉnh Đồng Tháp; nơi ĐKNKTT: Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Hồ Ngọc H; có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2020 và tạm giam cho đến nay.

4/ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 2000; tại tỉnh An Giang; nơi ĐKNKTT: Ấp B1, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước Ng và bà Phạm Thị Bé T; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2020 và tạm giam cho đến nay.

5/ Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1993; tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKNKTT: Ấp Huỳnh N, xã Biển Bạch Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/4/2015 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau tuyên 3 năm tù giam tội Hiếp dâm trẻ em. Chấp hành án tại trại giam C đến ngày 01/12/2016 thì chấp hành xong hình phạt tù, bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2020 và tạm giam cho đến nay.

6/ Lê Thị Thảo T (tên gọi khác: T), sinh năm 2000; tại tỉnh Tiền Giang; nơi ĐKNKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: 18/9, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Hoàng O; có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 03/9/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

7/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; tại tỉnh Cần Thơ; nơi ĐKNKTT: Ấp Tân H, xã Giai X, huyện Phong Đ, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Tạ Thị M; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam từ ngày 25/8/2020 đến ngày 17/9/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam và được trả tự do; ngày 19/9/2020 bị áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm.

8/ Nguyễn Thành Ng (tên gọi khác: B), sinh năm 1991; tại tỉnh Trà Vinh; nơi ĐKNKTT: Ấp Ô, xã Th, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: 18/9, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị X; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam từ ngày 25/8/2020 đến ngày 08/10/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam và được trả tự do; ngày 07/10/2020 bị áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm.

9/ Ngô Thị Yến N (tên gọi khác: B), sinh năm 1999; tại tỉnh Hậu Giang; nơi ĐKNKTT: Ấp B, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: 35A/1, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tấn Đ và bà Bùi Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam từ ngày 25/8/2020 đến ngày 27/10/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam và được trả tự do; ngày 23/10/2020 bị áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm.

10/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; tại tỉnh An Giang; nơi ĐKNKTT: Ấp V, xã V, huyện Th, tỉnh An Giang; tạm trú: 15S/1B, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam từ ngày 25/8/2020 đến ngày 08/10/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam và được trả tự do; ngày 23/10/2020 bị áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm.

11/ Nguyễn Quốc H, sinh năm 1987; tại tỉnh Hậu Giang; nơi ĐKNKTT: Ấp Th, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Số nhà 149, khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam từ ngày 25/8/2020 đến ngày 08/10/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam và được trả tự do; ngày 07/10/2020 bị áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/8/2020, sau khi cùng nhau đi sinh nhật bạn về phòng trọ của L, tại địa chỉ số 35A/1 khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì Nguyễn Thị L cùng với Nguyễn Thành Ng, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Quốc H, Ngô Thị Yến N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Trung H, Lê Thị H, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn T, Lê Thị Thảo T cùng nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài binh Ấn Độ.

Cách chơi: Sử dụng bộ bài tây 52 lá chia mỗi tụ gồm 06 lá bài được chia làm 2 chi, mỗi chi 03 lá bài và tính nút (tính điểm số), tụ nào có số nút cao hơn thì thắng. Theo thỏa thuận, mỗi người làm nhà cái 03 ván và sẽ xoay vòng. Nếu nhà cái thua thì cho tiếp tục làm nhà cái đến khi thắng thì chuyển cho người khác làm nhà cái. Khi ai làm nhà cái sẽ cho các đối tượng tham gia đặt cược, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Trong lúc L đang làm nhà cái cho các con bạc đánh bạc và đặt cược thì bị bắt quả tang. Số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Thị L: L sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi L thua 1.200.000 đồng, khi bị bắt L còn 5.800.000 đồng để trên nền phòng trọ.

Nguyễn Quốc H: Đến phòng trọ của L với mục đích tham gia làm cái đánh bạc, mang theo số tiền 20.500.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Tuy N, khi đến chơi thì H thấy L đang làm cái nên vào hỗ trợ bốc bài giúp L khoảng 04 ván. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ số tiền 20.500.000 đồng đang cất giữ trong người.

Nguyễn Văn T: Đem theo 1.440.000 đồng, sử dụng 1.300.000 đồng vào mục đích đánh bạc còn lại số tiền 140.000 đồng (sử dụng mục đích tiêu xài cá nhân). Bị tạm giữ số tiền 1.300.000 đồng.

Nguyễn Thị L: Đem theo 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình chơi thua hết, khi bị bắt không bị tạm giữ gì.

Ngô Thị Yến N: Đem theo 11.900.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình chơi N thắng số tiền 600.000 đồng. Khi bị bắt quả tang N đã bỏ ra toàn bộ số tiền sử dụng đánh bạc là 12.500.000 đồng tại chiếu bạc.

Lê Thị H: Đem theo 700.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình chơi H thua số tiền 300.000 đồng, khi bị bắt bị tạm giữ 400.000 đồng.

Nguyễn Thành Ng: Dem theo 2.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc, quá trình chơi N thắng 1.600.000 đồng. Khi bị bắt quả tang N ném số tiền 600.000 đồng ra chiếu bạc, còn lại 3.000.000 đồng thì thu giữ trên người.

Nguyễn Trung H: Dem theo 14.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình chơi H thua 700.000 đồng, khi bị bắt quả tang H để trên người số tiền 13.000.000 đồng, còn 300.000 đồng để dưới chiếu bạc bị thu giữ trong tiền tang.

Nguyễn Ngọc N: Dem theo 5.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Thua 2.000.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng để trong người.

Nguyễn Thị Tr: Dem theo số tiền 10.900.000 đồng để sử dụng đánh bạc, thua hết 900.000 đồng, còn 10.000.000 đồng ném ra chiếu bạc bị tạm giữ trong tiền tang.

Lê Thị Thảo T: Dem theo số tiền 300.000 đồng sử dụng đánh bạc, quá trình chơi T thắng 700.000 đồng. Khi bị bắt quả tang T cất 1.000.000 đồng sau ốp lưng điện thoại bị tạm giữ.

Tổng số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc là 74.600.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 76/CT- VKS- TA ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thành Ng, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Quốc H, Ngô Thị Yến N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Trung H, Lê Thị H, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn T, Lê Thị Thảo T về tội: “Đánh bạc” theo Điểm b Khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ N quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

- + Bị cáo Nguyễn Thị L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Đánh bạc”.
- + Bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Đánh bạc”.
- + Bị cáo Nguyễn Quốc H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Đánh bạc”.
- + Bị cáo Ngô Thị Yến N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- + Bị cáo Nguyễn Thị Tr từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- + Bị cáo Nguyễn Trung H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- + Bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- + Bị cáo Nguyễn Thị L từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- + Bị cáo Lê Thị H từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- + Bị cáo Nguyễn Thành Ng từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- + Bị cáo Lê Thị Thảo T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 74.600.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc

Tại phiên Tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thành Ng, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Quốc H, Ngô Thị Yến N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Trung H, Lê Thị H, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn T và Lê Thị Thảo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/8/2020 tại địa chỉ số 35A/1 khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, lực lượng công an bắt quả tang Nguyễn Thị L cùng với Nguyễn Thành Ng, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Quốc H, Ngô Thị Yến N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Trung H, Lê Thị H, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn T, Lê Thị Thảo T đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài binh Ấn Độ và cho các đối tượng tham gia đặt cược, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 74.600.000 đồng.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thành Ng, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Quốc H, Ngô Thị Yến N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Trung H, Lê Thị H, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn T, Lê Thị Thảo T thu giữ tại chiếu bạc với số tiền 74.600.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều b Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn vì không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Bị cáo L là người sử dụng nhà trọ của mình làm địa điểm để các bị cáo khác tham gia đánh bạc và là người đánh bạc với nhiều người, tuy nhiên

số tiền bị cáo L dùng để đánh bạc không lớn. Các bị cáo khác mang theo tiền dùng để đánh bạc không nhiều và chênh lệch nhau không lớn nên xác định các bị cáo là người thực hành có vai trò ngang nhau trong vụ án. Bị cáo H mang theo nhiều tiền hơn các bị cáo khác để đánh bạc nhưng chưa tham gia mà giúp sức cho bị cáo L bốc bài nên là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thành Ng, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Quốc H, Ngô Thị Yến N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Trung H, Lê Thị H, Nguyễn Văn T, Lê Thị Thảo T có nhân thân tốt.

Bị cáo Võ Ngọc Nhịn từng bị Tòa án xử phạt về hành vi phạm tội, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên xác định có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp. Bị cáo H có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh H, bản thân là quân nhân xuất ngũ nên cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo H theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét thấy các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thành Ng, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Quốc H, Ngô Thị Yến N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Trung H, Lê Thị H, Nguyễn Văn T, Lê Thị Thảo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo T còn đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chồng của bị cáo T là bị cáo N trong vụ án, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện sự kHn hồng của pháp luật, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thành Ng, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Quốc H, Ngô Thị Yến N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Trung H, Lê Thị H, Nguyễn Văn T, Lê Thị Thảo T hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[5] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xử phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc.

[6] Đối với số tiền đặt để đảm bảo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thành Ng, Nguyễn Quốc H, Ngô Thị Yến N, Nguyễn Văn T do các bị cáo bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên sẽ được xử lý theo quy định tại c khoản 2 Điều 10; khoản 1 Điều 11 Chương III của Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 07/8/2018.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là vật liên quan đến tội phạm hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 74.600.000 đồng thu giữ của các bị cáo xét thấy đây là số tiền liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thành Ng, Nguyễn Quốc H, Ngô Thị Yến N, Nguyễn Văn T, Lê Thị Thảo T.

- Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung H.

- Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Thị L, Lê Thị H.

- Điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N.

Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

I. Về trách Nệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thành Ng, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Quốc H, Ngô Thị Yến N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Trung H, Lê Thị H, Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn T, Lê Thị Thảo T phạm tội “Đánh bạc”

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 09/4/2021.

+ Bị cáo Nguyễn Thành Ng 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 09/4/2021.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Tr 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 09/4/2021. Tuyên trả tự do cho bị cáo Tr tại phiên Tòa nếu không bị giam giữ về tội phạm khác.

+ Bị cáo Nguyễn Quốc H 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 09/4/2021.

+ Bị cáo Ngô Thị Yến N 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 09/4/2021.

+ Bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 09/4/2021. Tuyên trả tự do cho bị cáo L tại phiên Tòa nếu không bị giam giữ về tội phạm khác.

+ Bị cáo Nguyễn Trung H 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 09/4/2021. Tuyên trả tự do cho bị cáo H tại phiên Tòa nếu không bị giam giữ về tội phạm khác.

+ Bị cáo Lê Thị H 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 09/4/2021. Tuyên trả tự do cho bị cáo H tại phiên Tòa nếu không bị giam giữ về tội phạm khác.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 09/4/2021.

+ Bị cáo Lê Thị Thảo T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 09/4/2021.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L về Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Thị H, Lê Thị Thảo T, Nguyễn Thành Ng, Ngô Thị Yên N, Nguyễn Quốc H về Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Trung H về Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tr về Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về Ủy ban nhân dân xã Giai X, huyện Phong Đ, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L về Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

II. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy 04 bộ bài tây đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 74.600.000 (bảy mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bực.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/01/2021 và ủy Nệm chi ngày 29/01/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.)

III. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP Thuận An;
- Chi cục THADS TP Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THAHS, AV;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường B, TP Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- UBND phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Giai X, huyện Phong Đ, thành phố Cần Thơ,
- UBND phường Bình Hòa, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí